

SỰ HÌNH THÀNH, THAY ĐỔI VÀ PHÁT TRIỂN CỦA PHÁP LUẬT VỀ THỰC HÀNH QUYỀN CÔNG TỔ, KIỂM SÁT ĐIỀU TRA VỤ ÁN HÌNH SỰ Ở NƯỚC TA TỪ SAU KHI GIÀNH ĐỘC LẬP THÁNG 8/1945 ĐẾN NAY

ThS. Trần Trọng Hoàn

Vụ Pháp chế, Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao
Tác giả liên hệ: trantronghoan97@gmail.com

Ngày nhận: 22/9/2025

Ngày nhận bản sửa: 21/10/2025

Ngày duyệt đăng: 24/10/2025

DOI: 10.71192/694789hwhnnb

Tóm tắt

Trong lịch sử hình thành, thay đổi và phát triển, hai chế định pháp luật thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự luôn gắn liền với sự hình thành và phát triển của thiết chế Viện Kiểm sát Nhân dân, được Hiến pháp và pháp luật nước ta quy định cụ thể qua từng thời kỳ. Sự phát triển của pháp luật về thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra và hoạt động thực hiện chức năng này trong những năm qua tiếp tục khẳng định vị trí, vai trò quan trọng mà không một cơ quan nào trong bộ máy nhà nước có thể thay thế Viện Kiểm sát Nhân dân. Qua tổng kết lịch sử hình thành, phát triển và thực tiễn thi hành, bài viết đề xuất, kiến nghị hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan đến hai chế định trên.

Từ khóa: Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra, vụ án hình sự, Viện Kiểm sát Nhân dân.

The Evolution and Development of Prosecutorial Rights and Criminal Case Investigation Oversight in Vietnam Since Independence in August 1945

Tran Trong Hoan, M.A.

Department of Legal Affairs, The Supreme People's Procuracy

Corresponding Author: trantronghoan97@gmail.com

Abstract

Throughout the historical development of legal frameworks, the two legal institutions prosecutorial rights and criminal case investigation oversight have been closely linked to the establishment and evolution of the People's Procuracy in our country. This relationship is explicitly defined by the Constitution and laws of the nation across different periods. The advancement of laws on governing prosecutorial practices and investigation oversight in recent years underscores the vital position and role of the People's Procuracy, a function that no other state agency can replace. This article summarizes the historical formation, development and practical implementation of these legal frameworks, and it proposes recommendations for enhancing the legal provisions related to these two critical institutions.

Keywords: Prosecutorial Rights, Criminal Investigation Oversight, Criminal Cases, People's Procuracy.

1. Đặt vấn đề

Thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra (THQCT, KSĐT) vụ án hình sự là một trong những chức năng quan trọng được Nhà nước giao cho thiết chế Viện Kiểm sát Nhân dân (VKSND) thực hiện. Trải qua 80 năm lịch sử từ khi giành độc lập đến nay, quy định pháp luật về THQCT, KSĐT đã có nhiều thay đổi. Lịch sử lập Hiến, lập pháp ở nước ta cho thấy sự kế thừa tiến bộ và phát triển

khoa học của các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT qua từng thời kỳ. Gần đây, ngày 09/11/2022, Ban chấp hành Trung ương Đảng cộng sản Việt Nam ban hành Nghị quyết số 27-NQ/TW có định hướng “hoàn thiện cơ chế tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra” [1] càng khẳng định tầm quan trọng của các chế định THQCT, KSĐT vụ án hình sự và là cơ sở để tiếp tục hoàn thiện những nội dung liên quan đến thiết chế VKSND.

2. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

2.1. Cơ sở lý luận

Các quy luật và phạm trù của chủ nghĩa duy vật biện chứng là cơ sở phương pháp luận để làm rõ sự hình thành, phát triển của các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT vụ án hình sự của VKSND. Việc phân tích sự thay đổi, phát triển của hai chế định THQCT, KSĐT cần tuân thủ các quy luật của thế giới khách quan, quy luật nhận thức biện chứng các sự vật, hiện tượng của triết học Mác-Lênin. Nếu không dựa vào lý luận về nhận thức trên thì không thể nhận thức đầy đủ quá trình thay đổi, phát triển của các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT vụ án hình sự.

2.2. Phương pháp nghiên cứu

Phương pháp phân tích tài liệu là các bài viết khoa học trên tạp chí chuyên ngành, báo cáo khoa học, các báo cáo, văn bản quy phạm pháp luật... có nội dung và quy định pháp luật về THQCT, KSĐT của VKSND. Bên cạnh đó, bài viết sử dụng nhiều phương pháp khác như lịch sử, diễn dịch, phân tích quy phạm pháp luật... để làm rõ những nội dung lý luận về hai chế định THQCT, KSĐT. Phương pháp tổng hợp liên kết những mối quan hệ từ các lý thuyết đã thu thập được, từ đó, kiến nghị hoàn thiện pháp luật đối với những quy định pháp luật về THQCT, KSĐT trong thời gian tới.

3. Lịch sử hình thành và phát triển của quy định pháp luật về thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự

3.1. Giai đoạn từ năm 1945 đến năm 1959

Sau Cách mạng tháng 8/1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, Chính phủ đã ban hành nhiều văn bản pháp luật để thực hiện quản lý Nhà nước trong các lĩnh vực. Qua một số văn bản pháp luật thời kỳ này, có thể thấy, cơ quan tư pháp là Tòa án và chức năng của Tòa án không chỉ là xét xử, khi đó, cơ quan tư pháp được hiểu theo nghĩa rộng là cơ quan làm công tác xét xử và cơ quan buộc tội phục vụ cho công tác xét xử. Theo Sắc lệnh số 13 ngày 24/01/1946, Điều 63 Hiến pháp năm 1946, công tố viên thời kỳ này nằm trong hệ thống Tòa án, thuộc quản lý của Bộ Tư pháp. Tại Tòa án sơ cấp, không có Biện lý, Thẩm phán làm cả việc công tố và xét xử, từ Tòa đệ nhị cấp trở lên đến Tòa án thượng thẩm có Thẩm phán của Công tố viên (Thẩm phán buộc tội, còn gọi là Thẩm phán “đứng”) trong thành phần gồm có: Chương lý, phó chương lý, biện lý, tham lý ngồi ghế công tố, giữ quyền truy tố và

hành động khác để thực hiện việc buộc tội bằng bản kết luận (bản cáo trạng). Đến ngày 17/04/1946, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký ban hành Sắc lệnh số 51 về việc ấn định thẩm quyền các Tòa án và sự phân công giữa các nhân viên trong tòa án và Sắc lệnh số 131 ngày 20/07/1946 về tổ chức tư pháp công an, theo đó, ở Tòa đệ nhị cấp và Tòa thượng thẩm, biện lý ngoài chức năng buộc tội tại phiên tòa, còn có “*thẩm quyền tư pháp cảnh sát, điều khiển công việc và chỉ đạo mọi hoạt động công tố, giám sát công tác điều tra hoạt động tư pháp cảnh sát*” (Điều 49, 51, 52 Sắc lệnh 13; Điều 21, 22, 23 Sắc lệnh 51 và Điều 3, 5 Sắc lệnh 131).

Đến Kỳ họp thứ 8 ngày 29/4/1958, Quốc hội khóa I ban hành Nghị quyết quyết định chia tách và thành lập Viện Công tố trung ương và hệ thống Viện Công tố, trên cơ sở đó, các Nghị định số 256-TTg ngày 01/7/1959 quy định về nhiệm vụ và tổ chức của Viện Công tố, Nghị định số 321-TTg ngày 27/8/1959 quy định về thành lập các Viện Công tố phúc thẩm và Viện Công tố các cấp, ngành Công tố mới tách khỏi hệ thống Tòa án trở thành một cơ quan nhà nước độc lập trực thuộc Chính phủ. Tại Điều 1 Nghị định số 256-TTg ngày 01/7/1959 quy định Viện Công tố có các nhiệm vụ như *điều tra và truy tố trước tòa án những kẻ phạm pháp về hình sự; giám sát việc chấp hành luật pháp trong công tác điều tra của cơ quan điều tra...*

Mặc dù thời kỳ này chưa phân chia rõ ràng từng giai đoạn tổ tụng hình sự, nhưng Thẩm phán buộc tội, Viện Công tố đóng vai trò quan trọng trong điều tra vụ án hình sự. Quy định pháp luật thời kỳ này cho thấy, Viện Công tố vừa thực hiện quyền công tố vừa điều tra, chỉ đạo điều tra và giám sát việc tuân theo pháp luật trong công tác điều tra của cơ quan Công an. Như vậy, những quy định đầu tiên đã tạo dựng nên móng phát triển cho các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT vụ án hình sự sau này.

3.2. Giai đoạn từ năm 1960 đến năm 1980

Học tập kinh nghiệm của Liên Xô, ngày 31/12/1959, Quốc hội nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã thông qua Hiến pháp năm 1959, tại Điều 105 quy định: “*Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa kiểm sát việc tuân theo pháp luật của các cơ quan thuộc Hội đồng Chính phủ, cơ quan Nhà nước địa phương, các nhân viên cơ quan Nhà nước và cộng dân*”, theo đó, VKSND là một hệ thống cơ quan nhà nước độc lập trong bộ máy cơ quan nhà nước với chức năng chính

là kiểm sát việc tuân theo pháp luật, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất.

Đến ngày 26/7/1960, Chủ tịch Hồ Chí Minh ký Lệnh số 20-LCT công bố Luật Tổ chức VKSND năm 1960. Theo Luật tổ chức VKSND năm 1960, tại Điều 3, 13, 15 quy định VKSND tiếp tục thực hiện “... *điều tra những việc phạm pháp về hình sự và truy tố trước Tòa án nhân dân những người phạm pháp về hình sự*”, “*kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và của cơ quan điều tra khác*...”; sau đó, Thông tư liên bộ số 427/TTLB ngày 28/6/1963 của Bộ Công an và VKSND tị cáo quy định tạm thời một số nguyên tắc về quan hệ công tác giữa VKSND tị cáo và Bộ Công an quy định rõ hơn một số nội dung trong thực hiện chức năng, nhiệm vụ của từng ngành... Ở giai đoạn này, pháp luật chưa phân định rõ quy định về THQCT và KS hoạt động tư pháp trong giai đoạn điều tra, mọi hoạt động điều tra, truy tố, kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của Công an... là hoạt động song hành với việc thực hiện chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật để bảo đảm pháp chế dân chủ nhân dân được giữ vững.

Như vậy, trong giai đoạn này, quy định về hoạt động điều tra những việc phạm pháp về hình sự và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động điều tra của cơ quan Công an và của cơ quan điều tra khác... của VKSND mới ở giai đoạn “bắt đầu” nên là các quy định chung, khái quát nhất.

3.3. Giai đoạn từ năm 1981 đến trước năm 2002

Ngày 18/12/1980, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp năm 1980, tại Điều 138 quy định: “*Viện Kiểm sát Nhân dân tối cao nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam kiểm sát việc tuân theo pháp luật..., thực hành quyền công tố, bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất*”. Chức năng THQCT đã được đưa về đúng vị trí và tầm quan trọng, chức năng công tố được tách khỏi chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật nhằm xác định công tố là một chức năng riêng biệt, cơ bản, có tính độc lập nhưng vẫn biện chứng với chức năng kiểm sát việc tuân theo pháp luật của VKSND.

Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức VKSND năm 1981 tại các Điều 1, 3, 9 và Điều 10 tiếp tục quy định VKSND “*kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của cơ quan Công an và các cơ quan điều tra*

khác”; có quyền tự khởi tố, quyền yêu cầu Thủ trưởng Cơ quan điều tra thay đổi Điều tra viên vi phạm pháp luật trong khi điều tra... Những quyền hạn cụ thể khi thực hiện kiểm sát điều tra của VKSND được quy định Luật Tổ chức VKSND và điều 6 Pháp lệnh tổ chức điều tra hình sự năm 1989. Có thể khẳng định “đây là sự tiến bộ trong lập pháp, là bắt đầu sự phát triển... mang tính khoa học, bài bản, tạo nền tảng pháp lý cho THQCT, KSĐT” [2]. Đến những năm cuối thế kỉ XX, quy định pháp luật về THQCT, KSĐT của VKSND trong giai đoạn điều tra vụ án hình sự đã có nhiều thay đổi. Tại Điều 137 Hiến pháp năm 1992, Điều 1 và Điều 3 Luật Tổ chức VKSND năm 1992 quy định VKSND “... *kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*”, “*điều tra tội phạm trong những trường hợp do pháp luật tổ tụng hình sự quy định*”, “*thực hành quyền công tố theo quy định của Hiến pháp và pháp luật*”; nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể quy định tại Điều 13...

Có thể nói, nhiều quy định pháp luật về THQCT, KSĐT thời kì này đã được bổ sung, cụ thể hơn, điều đó cho thấy ngành Kiểm sát đã chú trọng đến công tác điều tra vụ án hình sự, chức năng THQCT, KSĐT vụ án hình sự bắt đầu được coi trọng và có vị trí quan trọng đáng kể so với trước đây.

3.4. Giai đoạn từ năm 2002 đến trước năm 2014

Sau 10 năm thực hiện Hiến pháp năm 1992, đến ngày 25/12/2001, Quốc hội khóa X ban hành Nghị quyết số 51/2001/QH10 về sửa đổi bổ sung một số điều của Hiến pháp năm 1992, trong đó, chế định về VKSND có sự thay đổi căn bản và toàn diện, theo đó, VKSND chỉ *thực hành quyền công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp, góp phần bảo đảm cho pháp luật được chấp hành nghiêm chỉnh và thống nhất*, quy định THQCT được đặt lên trước KS hoạt động tư pháp, hai chức năng hỗ trợ nhau trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn. Luật tổ chức VKSND năm 2002 đã đánh dấu bước phát triển lớn về chức năng THQCT và KSĐT vụ án hình sự với quy định tại Điều 1, Điều 3 khoản 1, VKSND “*thực hành quyền công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong việc điều tra các vụ án hình sự của các cơ quan điều tra và các cơ quan khác được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra*”; Điều 12, 13, 14 quy định về nhiệm vụ, quyền hạn đối trong giai đoạn điều tra, bước đầu hình thành rõ ràng hai chức năng rõ ràng.

Thời kỳ này, VKSND không thực hiện công tác kiểm sát chung để tập trung làm tốt chức năng công tố và kiểm sát các hoạt động tư pháp. Đặc biệt trong nhiều Nghị quyết, Kết luận của Trung ương luôn chỉ đạo quyết liệt chủ trương, đặc biệt Nghị quyết số 08-NQ/TW ngày 02/01/2002 của Bộ Chính trị về một số nhiệm vụ trọng tâm công tác tư pháp trong thời gian tới xác định: *“VKS các cấp thực hiện tốt chức năng công tố và kiểm sát việc tuân theo pháp luật trong hoạt động tư pháp. Hoạt động công tố phải được thực hiện ngay từ khi khởi tố vụ án và trong suốt quá trình tố tụng nhằm bảo đảm không làm oan người vô tội, xử lý kịp thời những trường hợp sai phạm của những người tiến hành tố tụng khi thi hành nhiệm vụ”* đã làm cho pháp luật về THQCT, KSĐT và hoạt động của VKSND trong thực hiện chức năng này ngày một hoàn thiện hơn. BLTTHS năm 2003 tiếp thu tinh thần pháp luật thời kỳ mới đã có những quy định pháp luật về chức năng THQCT của VKSND trong giai đoạn điều tra tại Điều 112 với 06 nhiệm vụ, quyền hạn và điều 113 khi KSĐT, VKSND có 05 nhiệm vụ, quyền hạn. Pháp lệnh số 23/2004/PL-UBTVQH11 về tổ chức điều tra hình sự tại Điều 6, Pháp lệnh số 30/2006/PL-UBTVQH11, Pháp lệnh số 09/2009/PL-UBTVQH12 về sửa đổi Pháp lệnh số 23/2004/PL-UBTVQH11 tiếp tục quy định về trách nhiệm của VKSND trong hoạt động điều tra.

Như vậy, từ năm 2002 đến trước năm 2014, hai chế định pháp luật THQCT, KSĐT đã có những thay đổi căn bản, toàn diện. Những quy định trên cho thấy Đảng và Nhà nước ta đã nhận thấy tầm quan trọng, vai trò của chức năng THQCT và KSĐT khi đã quy định đầy đủ và chặt chẽ từng chế định, đồng thời, tách bạch rõ ràng thành các điều luật độc lập với những quy định cụ thể, chi tiết.

3.5. Giai đoạn từ năm 2014 đến nay

Ngày 28/11/2013, Quốc hội khóa XIII thông qua Hiến pháp năm 2013, sau này được Nghị quyết số 203/2025/QH15 ngày 16/6/2025 sửa đổi bổ sung một số điều, tại Điều 107 của Hiến pháp khẳng định VKSND có chức năng THQCT, KS hoạt động tư pháp, đó là một trong những *“quyền năng pháp lý quan trọng trong kiểm soát việc thực hiện quyền lực tư pháp, bảo đảm hoạt động của các cơ quan tư pháp được tiến hành nghiêm chỉnh, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật; góp phần xây dựng nền tư pháp trong sạch, vững mạnh, dân chủ, nghiêm minh, bảo vệ*

công lý, quyền con người, phục vụ Nhân dân, phụng sự Tổ quốc, đáp ứng yêu cầu cải cách tư pháp của Đảng” [3]. Trên cơ sở đó, Luật Tổ chức VKSND năm 2014, được sửa đổi, bổ sung một điều theo Luật số 82/2025/QH15 ngày 24/6/2025 tiếp tục phân định rõ ràng, cụ thể các khâu công tác, đồng thời, xây dựng có hệ thống nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND trong các giai đoạn tố tụng hình sự, trong đó, giai đoạn điều tra VAHS với 11 nhiệm vụ, quyền hạn khi THQCT và 08 nhiệm vụ, quyền hạn khi KSĐT. Hoạt động KSĐT còn được quy định tại Điều 11 Luật tổ chức CQĐT hình sự năm 2015 về trách nhiệm của VKSND trong hoạt động điều tra cũng như trách nhiệm của CQĐT đối với các quyết định, yêu cầu của VKSND.

Để hạn chế oan, sai trong giai đoạn điều tra, ngày 27/11/2015, Quốc hội ban hành Nghị quyết số 111/2015/QH13 giao cho VKSND: *“Có giải pháp nâng cao chất lượng THQCT, KSHĐ điều tra... khắc phục triệt để việc dễ xảy ra oan; tăng tỉ lệ giải quyết tin báo, tố giác về tội phạm...”*. BLTTHS đã bổ sung nhiều quy định mới về THQCT, KSĐT, tách bạch cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của VKSND khi THQCT và kiểm sát việc khởi tố vụ án hình sự (Điều 161), THQCT trong giai đoạn điều tra (Điều 165) với 10 nội dung và KSĐT (Điều 166) với 09 nội dung, cùng với đó nhiều quy định bắt buộc Kiểm sát viên (KSV) phải có mặt khi Cơ quan điều tra (CQĐT) thực hiện một số hoạt động điều tra.

Đến ngày 01/7/2025, trước tình hình đổi mới về tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, ngành Kiểm sát nhân dân đã sắp xếp, tinh gọn lại bộ máy VKSND từ mô hình 04 cấp thành 03 cấp, nâng cao hiệu quả trong tổ chức và hoạt động của VKSND các cấp. Để kịp thời đáp ứng yêu cầu thực tiễn công tác, lãnh đạo liên ngành tư pháp Trung ương đã ban hành Thông tư liên tịch số 04/2025/TTLT-BCA-VKSNDTC-TANDTC ngày 27/6/2025 quy định về phối hợp giữa các cơ quan có thẩm quyền trong hoạt động tố tụng hình sự, quản lý, thi hành tạm giữ, tạm giam và thi hành án hình sự, trong đó Điều 7 Thông tư liên tịch số 04/2025 quy định về thẩm quyền thực hành quyền công tố, kiểm sát việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố vụ án hình sự; giải quyết và kiểm sát việc giải quyết khiếu nại, tố cáo trong tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra vụ án hình sự của từng cấp VKSND với các

cấp của Cơ quan Cảnh sát điều tra. Bên cạnh đó, để bảo đảm không bỏ sót, chồng chéo, trùng lặp thẩm quyền trong THQCT, KS việc tuân theo pháp luật trong giải quyết vụ việc, vụ án hình sự, Viện trưởng VKSND tối cao đã ban hành Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC ngày 30/6/2025 quy định về thẩm quyền của VKSND các cấp, trong đó, phân định cụ thể, rõ ràng thẩm quyền của từng cấp VKSND (VKSND tối cao, VKSND cấp tỉnh, VKSND cấp khu vực)¹ trong THQCT, KS việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố để phù hợp với sự thay đổi mỗi cấp chính quyền.

Mặc dù có những thay đổi về thẩm quyền nhưng pháp luật về THQCT, KSĐT vụ án hình sự về cơ bản vẫn được giữ nguyên, những quy định về thẩm quyền trên là cơ sở pháp lý quan trọng để bảo đảm cho VKSND thực hiện tốt hơn chức năng THQCT, KSĐT vụ án hình sự đối với các cơ quan có thẩm quyền trong tình hình mới.

4. Giá trị, ý nghĩa của quá trình phát triển của pháp luật về thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Hai chế định THQCT, KSĐT là cơ sở để VKSND tăng cường pháp chế, bảo vệ quyền con người trong hoạt động điều tra, góp phần ngăn chặn kịp thời các quyết định thiếu chính xác và các hậu quả tiếp theo có thể xảy ra trong việc truy cứu trách nhiệm hình sự ở các giai đoạn tố tụng hình sự sau. Sự phát triển của các chế định này có những ý nghĩa, giá trị quan trọng như sau:

Thứ nhất, mỗi chức năng THQCT, KSĐT thể hiện vai trò chỉ đạo, định hướng của VKSND đối với CQĐT trong giai đoạn điều tra, ảnh hưởng tới kết quả điều tra vụ án và toàn bộ quá trình giải quyết vụ án hình sự. VKSND theo sát mọi hoạt động điều tra, tăng cường trách nhiệm của VKS đối với việc giải quyết vụ án của CQĐT, bảo đảm quá trình thu thập chứng cứ nhằm quyết định việc truy tố trong tố tụng hình sự.

Thứ hai, các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT là cơ sở để VKSND kịp thời khắc phục những hạn chế, thiếu sót của CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra trong quá trình điều tra. Khi THQCT và KSĐT, VKSND căn cứ vào các quyền năng pháp lý để tiến hành kiểm tra tính hợp pháp, tính có căn cứ và đánh giá tính cần thiết của các quyết định, lệnh của CQĐT, cơ quan

được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra, từ đó, VKS yêu cầu khắc phục vi phạm hoặc trực tiếp tiến hành khắc phục những thiếu sót theo quy định của BLTTHS.

Thứ ba, sự phát triển quy định pháp luật về THQCT, KSĐT thể hiện đường lối chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước trong việc đảm bảo quyền con người, quyền công dân trong tố tụng hình sự. Trong giai đoạn điều tra, người bị buộc tội thường bị áp dụng biện pháp ngăn chặn bắt, tạm giữ, tạm giam... với một trong các căn cứ theo quy định tại điều 109 BLTTHS. Việc áp dụng những biện pháp này rất dễ dẫn đến lạm dụng [4] nếu không có cơ chế kiểm soát quyền lực do các biện pháp này hạn chế trực tiếp đến quyền và lợi ích hợp pháp của công dân bởi quá trình tạm giữ, tạm giam người bị buộc tội có thể bị người tiến hành tố tụng thực hiện những “biện pháp tác động không chính thống” tra tấn, đánh đập, bức cung, dùng nhục hình để người bị buộc tội phải nhận tội. Hiến pháp và BLTTHS quy định: “*Không ai bị bắt nếu không có quyết định của Tòa án nhân dân, quyết định hoặc phê chuẩn của Viện kiểm sát nhân dân, trừ trường hợp phạm tội quả tang*”, vì thế, thông qua thực hiện các quy định pháp luật, VKSND kiểm sát chặt chẽ việc áp dụng và thi hành biện pháp ngăn chặn. Trường hợp cần thiết, kiểm sát viên trực tiếp gặp hỏi, xác minh tính có căn cứ và tính cần thiết để xác định có áp dụng biện pháp ngăn chặn hay không, qua đó, kịp thời hủy bỏ, không phê chuẩn hay thay đổi cho phù hợp...

5. Một số đề xuất, kiến nghị nâng cao hiệu quả thực hiện quy định pháp luật về thực hành quyền công tố, kiểm sát điều tra vụ án hình sự

Bên cạnh những kết quả đạt được trong thời gian qua, thực tiễn thực hiện các quy định pháp luật về THQCT, KSĐT vụ án hình sự cho thấy các chế định này vẫn một số còn tồn tại khiến cho VKSND chưa phát huy được hết vị trí, vai trò của mình trong giai đoạn điều tra. Qua thực tiễn thi hành, tác giả kiến nghị hoàn thiện một số quy định pháp luật như sau:

Một là, tại khoản 1 Điều 33 BLTTHS quy định: “*Cơ quan, người có thẩm quyền tiến hành tố tụng phải thường xuyên kiểm tra việc tiến hành các hoạt động tố tụng thuộc thẩm quyền; thực hiện kiểm soát giữa các cơ quan trong việc tiếp nhận, giải quyết nguồn tin về tội phạm, khởi tố, điều tra, truy tố, xét xử, thi hành án*”. Đây là quy

¹ Các điều 4, 7 và 10 của Thông tư số 02/2025/TT-VKSTC ngày 30/6/2025 của Viện trưởng VKSND tối cao.

định mang tính nguyên tắc của BLTTHS, đến nay, vẫn còn bị “bỏ ngỏ” khi xét từng mối quan hệ giữa các cơ quan tiến hành tố tụng, như trong giai đoạn điều tra là mối quan hệ tố tụng giữa CQĐT, cơ quan được giao nhiệm vụ tiến hành một số hoạt động điều tra và VKSND. Do đó, cần tiếp tục nghiên cứu để sửa đổi, bổ sung thành những quy định cụ thể trong BLTTHS, từ đó, thể hiện rõ vai trò, chức năng giữa các cơ quan có thẩm quyền tiến hành tố tụng, trong đó có vai trò phối hợp - chế ước, kiểm soát lẫn nhau giữa các cơ quan, việc thực hiện quyền yêu cầu điều tra, chỉ đạo điều tra và kiểm sát điều tra của VKSND.

Hai là, để phát huy hơn nữa chức năng THQCT, KSĐT trong giai đoạn hiện nay, cần giao quyền tiếp nhận, quản lý nguồn tin về tội phạm cho VKSND. Theo đó, VKSND là cơ quan đầu mối về tiếp nhận nguồn tin về tội phạm, sau khi phân loại sẽ chuyển CQĐT để giải quyết theo thẩm quyền. Đồng thời, để đồng bộ, cần giao quyền khởi tố vụ án hình sự từ CQĐT cho VKS, khi đó CQĐT sẽ hoạt động theo yêu cầu kiểm tra, xác minh, điều tra do VKSND đề ra; quy định quyền VKSND tự mình hoặc theo đề nghị của CQĐT trực tiếp ra quyết định khởi tố bị can, thay cho việc phê chuẩn như hiện nay; bổ sung quy định về quyền trực tiếp được tiến hành đầy đủ biện pháp điều tra theo quy định pháp luật nhằm kiểm tra lại tính hợp pháp, khách quan đối với kết quả điều tra của CQĐT khi cần thiết. Điều đó phù hợp với trách nhiệm chính của VKSND ngay từ ban đầu đối với vụ án, bị can nhằm phát huy tối đa chức năng THQCT, KSĐT của VKSND.

Ba là, BLTTHS đã tăng quyền thẩm quyền của Điều tra viên, KSV trong nhiều hoạt động điều tra và THQCT, KSĐT nhằm đề cao trách nhiệm cá nhân, nâng cao tính chủ động của các chủ thể này trong việc tổ chức thực hiện lệnh, quyết định của Thủ trưởng các cơ quan. Tuy nhiên, để thực hiện chủ trương cải cách tư pháp, tách bạch thẩm quyền tư pháp và thẩm quyền hành chính thì cần tiếp tục mở rộng quyền năng cho Điều tra viên, KSV trong một số quyền hạn có tính chất đơn giản như ban hành quyết định trưng cầu giám định, yêu cầu định giá tài sản, quyết định khai quật tử thi, thực nghiệm điều tra...

6. Kết luận

Tóm lại, quá trình phát triển và hoàn thiện hai chế định THQCT, KSĐT xuất phát từ đòi hỏi tất yếu “*tăng cường trách nhiệm công tố trong giai đoạn điều tra, gắn công tố với điều tra*” của Nhà nước ta. Vì vậy, tổng kết lịch sử chế định này là cơ sở để thực hiện tốt nhiệm vụ “*hoàn thiện cơ chế tăng cường trách nhiệm công tố trong hoạt động điều tra*” [4] mà Đảng, Nhà nước đã giao cho ngành KSND. Việc tiếp tục hoàn thiện các quy định pháp luật liên quan về THQCT, KSĐT là điều cần thiết nhằm đáp ứng yêu cầu đấu tranh phòng, chống tội phạm và hạn chế oan, sai trong tố tụng hình sự, điều đó đặt ra những đòi hỏi mới đối với VKSND trong quá trình thực hiện chức năng THQCT, KSĐT trong giai đoạn hiện nay, trong đó có yêu cầu kiểm tra, giám sát chặt chẽ đối với hoạt động tư pháp nhằm bảo đảm chuẩn hóa, chính xác của toàn bộ quá trình tố tụng hình sự.

Tài liệu tham khảo

- [1] Ban Chấp hành Trung ương, *Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 09/11/2022 Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục xây dựng và hoàn thiện Nhà nước pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam trong giai đoạn mới*, Hà Nội, 2022.
- [2] Nguyễn Thị Mai Nga, “Những dấu mốc quan trọng hình thành, phát triển chế định thực hành quyền công tố và kiểm sát điều tra vụ án hình sự”, *Tạp chí Kiểm sát*, số 06, tháng 3.2016.
- [3] Nguyễn Hòa Bình, “Hiến pháp 2013 và những định hướng cơ bản cho việc sửa đổi Luật tổ chức Viện kiểm sát nhân dân”, *Bình luận khoa học Hiến pháp nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam năm 2013*, Nxb Lao động - Xã hội, Hà Nội, 2014.
- [4] Nguyễn Quang Anh, “Lạm dụng biện pháp tạm giam trong tố tụng hình sự: Thực trạng và giải pháp”, *Tạp chí điện tử Luật sư Việt Nam*, truy cập tại: <https://lsvn.vn/lam-dung-bien-phap-tam-giam-trong-to-tung-hinh-su-thuc-trang-va-giai-phap-a162157.html>, truy cập ngày 15/10/2025.